

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:119/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu.

2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2020/HSST-QĐ ngày 19/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Chí P**; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1983; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Huỳnh Công Thắng – Sinh năm: 1955. Mẹ: Lê Thị Huệ – Sinh năm: 1955.

Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 02 người em, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án: 03

- Ngày 30/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 224/HSST;

- Ngày 10/8/2004, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo bản án số 1290/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 224/HSST ngày 30/7/2003 của TAND huyện Bình Chánh, là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2007, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 15/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo bản án số 148/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2012, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa nộp tiền bồi thường theo Quyết định của bản án.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 13/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 173/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giam” từ ngày 10/11/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Phùng Minh N**; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1996; Tại: Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: E18s445/E45B2 ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Phùng Minh Dân – Sinh năm: 1970. Mẹ: Lê Thị Ly – Sinh năm: 1978.

Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 02 người em, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01

- Ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 110/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng.

Nhân thân: Ngày 08/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 268/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giam” từ ngày 10/11/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên gọi khác: Cu Lý.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1B41 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 1Bvv41nnnnnnnnnnn ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu

Hoàn cảnh gia đình:

Cha: Nguyễn Hữu Thiệp, sinh năm 1957; Mẹ Võ Thị Thu Trang, sinh năm: 1974.

Bị can chưa có vợ, con. Bị cáo có 01 người em, sinh năm 1995.

Tiền án,

- Ngày 07/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 158/2010/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 17/2010/HSST ngày 21/01/2010 của TAND huyện Bình Chánh là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2014.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 17/2010/HSST.

Ngày 07/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 148/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giam” từ ngày 27/5/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

2.1 Bị hại: ông Phạm Quốc C , sinh năm 1977.

Nơi cư trú: 6A76, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.2.ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: 4A78, ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người liên quan: Nguyễn Tuấn K , sinh năm 1984.

Địa chỉ: 490 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Khanh có ông Trần Tuấn , sinh năm 1990.

Địa chỉ: 3 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 11 giờ ngày 09/11/2019, Huỳnh Chí P rủ Phùng Minh N đi cướp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số 81C1 – 002.03 chở N đi trên nhiều tuyến đường thuộc khu vực xã Phạm Văn Hai, khi đến trước cửa hàng điện tử của anh Phạm Quốc Cường, địa chỉ 6A76, ấp 6, xã Phạm Văn Hai thì cả hai thấy chỉ có anh Cường trong cửa hàng nên thống nhất chiếm đoạt tài sản của anh Cường. Lúc này, P dừng xe phía trước cửa hàng rồi cả hai đi vào bên trong, P giả vờ hỏi mua loa vi tính, còn N ngồi ghế nhựa phía sau lưng anh Cường bấm điện thoại và quan sát. Một lúc sau, N hỏi anh Cường đi nhờ vệ sinh đồng thời quan sát phía sau nhà để tìm tài sản nhưng không thấy nên N đi ra chỗ P đang đứng, ra hiệu cho P biết là không có tài sản. P giả vờ đồng ý mua 01 bộ loa vi tính hiệu Soundmax A-20 với giá 150.000 đồng và yêu cầu thử loa nên anh Cường lấy điện thoại di động Samsung J5 trong túi quần ra để thử loa theo yêu cầu của P, rồi cất điện thoại di động vào túi quần. Lợi dụng lúc anh Cường đang lấy loa bỏ vào túi nylon, P dùng tay phải nhặt một cục gạch ống ở cạnh vách tường cửa hàng đập vào phía sau đầu của anh Cường, rồi dùng tay phải xiết cổ anh Cường nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh Cường cùng bộ loa vi tính hiệu Soundmax A-20. Thấy vậy, N chạy đến ôm hai chân anh Cường lại

nhưng do anh Cường vùng vẫy, dùng chân đạp vào người làm N ngã xuống đất. Sau đó, anh Cường dùng tay tháo tay P ra khỏi cổ của mình. Do thấy anh Cường chống trả quyết liệt nên P bỏ chạy ra xe, quay đầu xe mô tô để tẩu thoát nhưng bị anh Cường kéo xe lại, tri hô “Cướp” nên P bỏ xe mô tô lại, chạy theo sau N ra hướng đường An Hạ để tẩu thoát. Anh Cường đuổi theo sau tri hô “Cướp, cướp...” nhưng không đuổi kịp nên đến Công an xã Phạm Văn Hai trình báo sự việc. Khi P và N tẩu thoát đến đường Thanh Niên, thuộc ấp 4, xã Phạm Văn Hai thì bị Công an xã Phạm Văn Hai phát hiện, đưa về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Chí P và Phùng Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, cả hai còn khai nhận cùng thực hiện vụ “Cướp tài sản” vào ngày 31/10/2019, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 31/10/2019, N đến nhà trọ của Huỳnh Chí P tại địa chỉ E18/E5B2, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để chơi, tại đây P rủ N đi cướp tài sản của người khác bán, kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Chí P đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS (không rõ biển số) chở N đi qua nhiều tuyến đường tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Chí P điều khiển xe chở N lưu thông trên đường Thanh Niên theo hướng từ Cầu Lớn về đường Trần Văn Giàu thì cả hai thấy anh Nguyễn Thanh P đang ngồi nghe điện thoại bên lề trái đường trước cổng Công ty Mao Tai, địa chỉ: 4A75 đường Thanh Niên, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, bên cạnh anh P có dựng 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 59D1 – 046.31 nên cả hai thống nhất chiếm đoạt chiếc xe của anh P. Lúc này, N kêu Chí P xuống xe, đứng đợi, còn N điều khiển xe mô tô đến gần anh P để quan sát. Khi thấy anh P có biểu hiện say rượu, N nhặt 01 khúc cây gỗ dài khoảng 90cm ở gần phòng bảo vệ của Công ty Mao Tai, tiến lại gần anh P rồi điện thoại kêu Chí P qua hỗ trợ N. Khi Chí P đi bộ đến ghế đá cạnh phòng bảo vệ của Công ty thì N cầm khúc cây đánh vào phía sau đầu của anh P làm anh P bị choáng, ngã xuống đất, bất tỉnh. Lúc này, Chí P cùng N lục soát người anh P để tìm tài sản nhưng không có nên N lấy chiếc điện thoại di động hiệu Vivo của anh P ở dưới đất rồi điều khiển xe mô tô Wave RS tẩu thoát còn Chí P nổ máy xe mô tô Airblade biển số 59D1 – 046.31 của anh P (có cắm chìa khóa sẵn) chạy theo N. Khi cả hai về đến nhà trọ của Chí P, N tháo sim điện thoại của anh P ra vứt bỏ rồi gắn sim của mình vào để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/11/2019, N sử dụng điện thoại Vivo liên lạc với Nguyễn Hữu T nhờ T tìm nơi tiêu thụ chiếc xe Airblade của anh P thì T hỏi “Xe này chết ở đâu” nên N nói với T “Xe chết ở Cống 4 gần Cầu Xáng” (T hiểu ý chiếc xe N nhờ T tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có) và kêu N điều khiển xe đến nhà T tại địa chỉ 1B41 ấp 1, xã Phạm Văn Hai để xem xe. Sau đó, N điều khiển xe Wave RS (không biển số), Chí P điều khiển xe Airblade biển số 59D1 – 046.31 đến gặp T. Sau khi xem xe, T điều khiển xe Airblade chở Chí P, còn N điều khiển xe Wave RS cùng đi đến tiệm cầm đồ Linh Anh, địa chỉ 31 Nguyễn Thị Tú,

phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Tại đây, T thế chấp xe Airblade cho ông Đặng Văn Hữu (nhân viên của tiệm) với giá 3.100.000 đồng, rồi đưa tiền lại cho Chí P giữ. Chí P lấy số tiền này chia cho T 500.000 đồng, N 800.000 đồng, số tiền còn lại Chí P tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi chiếc xe máy biển số 59D1 – 046.31 tại tiệm cầm đồ Linh Anh và thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Vivo do N và Chí P chiếm đoạt được của anh Nguyễn Thanh P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu T khai nhận biết nguồn gốc xe Honda Airblade biển số 59D1 – 046.31 là do Huỳnh Chí P và Phùng Minh N phạm tội mà có nhưng do cần tiền tiêu xài nên vẫn cùng Chí P và N đem đi tiêu thụ. Lời khai của T phù hợp với lời khai của Chí P và N, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá số 214/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 11/02/2020 và số 1093/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe máy Honda Airblade biển số 59D1 – 046.31 trị giá là 6.268.500 đồng; không có cơ sở tính giá trị còn lại chiếc điện thoại hiệu Vivo do không xác định được tên chi tiết của tài sản, không rõ thời điểm mua; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đã qua sử dụng đồng trị giá 1.000.000 đồng và 01 bộ loa vi tính đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung A70 màu đen, gắn sim số 0964.592.767 (thu giữ của Nguyễn Hữu T): Quá trình điều tra xác định, điện thoại này là của ông Nguyễn Hữu Thiệp (cha của T) cho T mượn để sử dụng liên lạc cá nhân. Ông Thiệp không biết T sử dụng điện thoại để liên lạc với N và P để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại điện thoại cho ông Thiệp.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng, có số seri: R58H51QV66L, IMEI 1: 357202077264373, IMEI 2: 357203077264371. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Quốc Cường.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 81C1–002.03, số máy 52FMH010081, số khung: UMAXS10081. Qua xác minh, xe mô tô này do bà Hoàng Thị Mộng Hằng – địa chỉ tổ 3, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai đứng tên giấy đăng ký xe, hiện bà Hằng không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 xe mô tô biển số: 59D1 – 046.31, số máy 0556255-JF27E số khung 535082-Y. Qua xác minh, xe mô tô do ông Phạm Ngọc Hùng – địa chỉ 47/18 hương lộ 13, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú đứng tên giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh,

không có địa chỉ trên nên không biết ông Hùng đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đồng, imei 1: 864835038953570, số IMEI 2: 864835038953562.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xám, số IMEI: 355397/05/228517/9;

- 01 nón lưỡi trai màu trắng có ghi chữ TOMMY;

- 01 áo thun dính máu niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Cường và hình dấu của Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

- 01 gói niêm P (bên trong có nhiều mảnh vỡ của gạch ống), bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Cường và hình dấu của Công an xã Phạm Văn Hai;

- 01 khúc cây gỗ dài 92cm, kích thước 8,7x5,5cm;

Số vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh lưu giữ, chờ xử lý.

Về dân sự:

- Ông Phạm Quốc Cường đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng chi phí điều trị vết thương do Chí P và N gây ra .

- Ông Nguyễn Thanh P: Yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng (trong đó: 5.000.000 đồng tiền thuốc, viện phí, 3.000.000 đồng tiền nghỉ dưỡng thương mất việc làm và 3.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Bản Cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị can Huỳnh Chí P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị can Phùng Minh N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị can Nguyễn Hữu T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm d, h, khoản 2, Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí P mức án từ 09 đến 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- + Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168 , điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phùng Minh N mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- + Áp dụng khoản 1, Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo (đều có chung nội dung); các bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ để các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài, nên vào khoảng 11 giờ ngày 09/11/2019 tại cửa hàng điện tử của anh Phạm Quốc Cường, địa chỉ 6A76, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N có hành vi dùng viên gạch ông đập vào đầu, gây thương tích đối với anh Phạm Quốc Cường để cướp tài sản là 01 bộ loa vi tính hiệu Soundmax A-20 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5. Ngoài ra các bị cáo P và N còn thừa nhận vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/10/2019 trước cổng Công ty Mao Tai, địa chỉ: 4A75 đường Thanh Niên, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cả hai có hành vi dùng cây gỗ đập vào đầu, gây thương tích đối với anh Nguyễn Thanh P để cướp tài sản của anh P là 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 59D1 – 046.31.

[2]. Kết luận định giá số 214/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 11/02/2020 và số 1093/HĐĐGTTTHS-TCKH ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe máy Honda Airblade biển số 59D1 – 046.31 trị giá là 6.268.500 đồng; không có cơ sở tính giá trị còn lại chiếc điện thoại hiệu Vivo do không xác định được tên chi tiết của tài sản, không rõ thời điểm mua; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đã qua sử dụng đồng trị giá 1.000.000 đồng và 01 bộ loa vi tính đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng.

[3]. Hành vi dùng vũ lực và hung khí là viên gạch ông và thanh gỗ đánh vào đầu bị hại, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản ngay tức khắc. Hành vi của bị cáo P và N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, vào khoảng 08 giờ ngày 01/11/2019 T có hành vi giúp P và N đi cầm chiếc xe mô tô Airblade biển số 59D1 – 046.31 cho tiệm cầm đồ Linh Anh, được số tiền 3.100.000 đồng, T được P chia cho số tiền 500.000 đồng, khi cầm chiếc xe mô tô nêu trên thì T biết rõ chiếc xe này do phạm tội mà có và sau đó T được hưởng lợi 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự .

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài

sản, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; với động cơ phạm tội là để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T biết rõ tài sản là do phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn vì không có cấu kết chặt chẽ như: phân công nhiệm vụ, vai trò, thỏa thuận phân chia tài sản sau khi chiếm đoạt. Trong vụ án này, bị cáo P là người rủ rê bị cáo N cùng thực hiện 02 vụ cướp tài sản.

[7]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N thực hiện 02 vụ cướp tài sản vào các ngày 31/10/2019 và ngày 09/11/2019 đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo P, N, T đều có nhân thân xấu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Phùng Minh N có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên khi lượng hình có xem xét để có mức án cho phù hợp.

Riêng bị cáo Huỳnh Chí P đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Do đó cần phải có mức án nghiêm khắc thì mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải có mức án nghiêm và phù hợp đối với bị cáo.

[7.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có mục đích chiếm đoạt tài sản trái phép để tiêu xài cá nhân, thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo nộp phạt một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước là phù hợp pháp luật.

[9]. Đối với Đặng Văn Hữu không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 59D1 – 046.31 do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi các bị cáo khai nhận mua ma túy để sử dụng: Do các bị cáo Chí P và N không xác định được đối tượng, địa điểm mua và sử dụng ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Quốc Cường và Nguyễn Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bồi thường về dân sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh P với tỷ lệ thương tích là 02% và gây thương tích nhẹ cho anh Phạm Quốc Cường; Do đó, việc anh P và anh Cường yêu cầu các bị cáo P và N bồi thường thiệt hại là có cơ sở.

+Bị hại Phạm Quốc Cường đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường về tài sản; đối với thương tích thì bị hại Cường yêu cầu bị cáo P và N bồi thường số tiền 2.000.000 đồng về chi phí điều trị thương tích.

+Bị hại Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo P và N bồi thường 5.000.000 đồng tiền thuốc, viện phí; 3.000.000 đồng tiền mất thu nhập và 3.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Tổng số tiền yêu cầu là 11.0000.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có cơ sở, hợp lý và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N liên đới bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu.

Ghi nhận ông Trần Tuấn Linh là đại diện cho hộ kinh doanh Linh Anh không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

[11] Về vật chứng vụ án:

- 01 nón lưỡi trai màu trắng có ghi chữ TOMMY;
- 01 áo thun dính máu niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Cường và hình dấu của Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;
- 01 gói niêm P (bên trong có nhiều mảnh vỡ của gạch ống), bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Cường và hình dấu của Công an xã Phạm Văn Hai;
- 01 khúc cây gỗ dài 92cm, kích thước 8,7x5,5cm;

Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 xe mô tô:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 81C1-002.03, số máy 52FMH010081, số khung: UMAXS10081.

- 01 xe mô tô biển số: 59D1 – 046.31, số máy 0556255-JF27E số khung 535082-Y.

Giao 02 chiếc xe mô tô nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đồng, imei 1: 864835038953570, số IMEI 2: 864835038953562 và 01 điện thoại di động Nokia màu xám, số IMEI: 355397/05/228517/9; thu giữ của bị cáo P và N, các bị cáo dùng vào việc liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân quỹ nhà nước.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã giao trả các tài sản hợp pháp cho chủ sở hữu:

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết các vấn đề khác.

[13] Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d, h khoản 2, khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Chí P.

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d, khoản 2, khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Minh N.

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357; 584 và 590 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí P 11 (Mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2019.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phùng Minh N 10 (Mười năm) tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2019.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Phạt bổ sung 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự :

Buộc các bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N liên đới bồi thường cho ông Phạm Quốc Cường số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền chi phí điều trị thương tích; cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Buộc các bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng; bao gồm 5.000.000 đồng tiền thuốc, viện phí; 3.000.000 đồng tiền mất thu nhập và 3.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần; cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 nón lưỡi trai màu trắng có ghi chữ TOMMY;
- 01 áo thun dính máu niêm P, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Cường và hình dấu của Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;
- 01 gói niêm P (bên trong có nhiều mảnh vỡ của gạch ống), bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Quốc Cường và hình dấu của Công an xã Phạm Văn Hai;
- 01 khúc cây gỗ dài 92cm, kích thước 8,7x5,5cm;

Đối với 02 xe mô tô:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 81C1-002.03, số máy 52FMH010081, số khung: UMAXS10081.
- 01 xe mô tô biển số: 59D1 – 046.31, số máy 0556255-JF27E số khung 535082-Y.

Giao 02 xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

- Tịch thu nộp ngân quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đồng, imei 1: 864835038953570, số IMEI 2: 864835038953562 và 01 điện thoại di động Nokia màu xám, số IMEI: 355397/05/228517/9;

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án ngày 30/7/2020)

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã giao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho các chủ sở hữu.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Chí P và Phùng Minh N liên đới chịu 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể mỗi bị cáo chịu 325.000 (Ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Chiến